TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2020/HS-PT
Ngày: 17 – 7 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quí

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Trần Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận V.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Chí T, sinh năm: 1987 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực X, phường S, quận V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị A; anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm: 1974, nhỏ nhất sinh năm: 1987); có vợ Lầu Thị Mỹ K và có 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. *(có mặt).*

Trong vụ án còn có bị cáo khác, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Hoàng E, Trần Chí T và Trần Văn N (cháu ruột T) cùng làm thuê cho Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Cầm Thi (gọi tắt là Công ty Cầm Thi) tại Công trình xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời và rau sạch thủy canh thuộc khu vực X, phường S, quận V, thành phố Cần Thơ. Do không có tiền

tiêu xài cá nhân, biết được tại công trình để rất nhiều trụ sắt và vỉ sắt mới nên Hoàng E, T và N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/4/2019, N rủ Hoàng E đi trộm sắt tại công trình, Hoàng E đồng ý. Hoàng E và N đi bộ đến công trình, Hoàng E lấy trộm 06 trụ sắt mang về sau vườn nhà bà Nguyễn Thị A (mẹ ruột của T và là bà ngoại của N) ngụ khu vực X, phường S, quận V, thành phố Cần Thơ cất giấu, còn N lấy 02 trụ sắt vác trên vai mang đi được 01 đoạn thì bị anh Võ Văn R là người quản lý thi công công trình phát hiện nên N để 02 trụ sắt lại và bỏ chạy, anh R đến Công an phường S trình báo.

Quá trình điều tra đã chứng minh được vào ngày 04/4/2019, T có nhậu chung với Hoàng E; sau đó, Hoàng E rủ T đến công trình để lấy trộm các vỉ sắt và trụ sắt, T đồng ý. Cả hai lấy trộm được 25 trụ sắt và 01 vỉ sắt cất giấu sau vườn nhà bà A. Đến sáng hôm sau, T bán 12 trụ sắt cho người mua phế liệu là anh Phan Thanh G được số tiền 600.000 đồng; T và Hoàng E tiêu xài hết 400.000 đồng, chia nhau mỗi người 100.000 đồng; còn lại 13 trụ sắt và 01 vỉ sắt T cất giấu sau vườn nhà bà A, sau đó đã bị Công an thu giữ. Đối với anh G, sau khi mua sắt do T bán, đã bán lại cho vựa phế liệu của chị Nguyễn Diệu M, sau đó chồng của chị M là anh Võ Thành C đã bán lại cho người tên Tuấn không rõ họ tên địa chỉ nên không thu hồi được.

Trần Văn N còn thừa nhận vào ngày 04/4/2019, N một mình đi vào công trình của Công ty lấy trộm khoảng 6 – 7 vỉ sắt, hôm sau N bán cho người mua phế liệu là ông Nguyễn Đình Vích cân được 75kg sắt với số tiền 375.000 đồng, ông Vích bán lại cho vựa mua phế liệu của ông Trần Công Minh, ông Minh bán lại cho người mua không rõ họ tên địa chỉ, còn lại 40,3kg sắt, ông Minh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: 88 khúc sắt phi 10 mới, được tháo ra từ các vỉ sắt, chiều dài mỗi đoạn 90cm, tổng trọng lượng 40,3kg và 19 trụ sắt loại sắt Tây Đô. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Võ Văn Ru Bi là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cầm Thi.

Đặc điểm các loại tài sản bị lấy trộm: Mỗi vỉ sắt có đặc điểm gồm 14 đoạn sắt phi 10, chiều dài mỗi đoạn sắt là 90cm được đan với nhau thành dạng hình vuông, được cố định với nhau bằng kẽm buộc (dây chì); mỗi trụ sắt có đặc điểm gồm 04 đoạn sắt phi 14, chiều dài mỗi đoạn là 1,5m được cố định dạng trụ vuông bằng 08 đai sắt được bẻ vuông, mỗi đai sắt được hình thành từ đoạn sắt phi 6 chiều dài mỗi đoạn phi 6 là 60cm, tất cả các đai sắt được cố định bằng kẽm buộc (dây chì), các loại sắt trên là sắt Tây Đô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/KLĐG ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận V kết luận: Giá của từng loại tài sản vào thời điểm ngày 06/4/2019, cụ thể: Giá 01kg sắt cuộn phi 6 Tây Đô là 13.500 đồng, giá 01 cây sắt phi 10 Tây Đô chiều dài 11,7m là 83.000 đồng, giá 01 cây sắt vằn phi 14 Tây Đô chiều dài 11,7m là 117.500 đồng và giá 01kg kẽm buộc là 15.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KLĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận V kết luận giá của từng loại tài sản vào ngày

06/4/2019, cụ thể: 01 vỉ sắt có giá 89.000 đồng và 01 trụ sắt có giá 105.400 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33a/KLĐG ngày 23/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận V kết luận: Giá trị tài sản do Trần Văn N trộm vào ngày 04/4/2019 là 623.000 đồng; giá trị tài sản do Trần Chí T và Chung Hoàng E trộm vào ngày 04/4/2019 là 2.724.000 đồng; Giá trị tài sản do Trần Văn N và Chung Hoàng E trộm vào ngày 06/4/2019 là 843.200 đồng.

Đối với Trần Văn N do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an quận V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản án hình sự số: 06/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân quận V đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Chí T 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo Chung Hoàng E; tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 22/02/2020 bị cáo Trần Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với lý do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già mất sức lao động, nuôi 02 con còn nhỏ và vợ bị mất sức lao động do bị tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Chí T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; đã có xE xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên mức án đã tuyên là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, tuy nhiên hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo bị tai nạn giao thông chưa có khả năng lao động, bị cáo còn phải nuôi vợ và 02 con còn nhỏ, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, là đồng phạm giản đơn nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù cũng đủ tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để

giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo Trần Chí T thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động. Bị cáo cùng với Chung Hoàng E cùng làm thuê cho Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Cầm Thi tại Công trình xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời và rau sạch thủy canh, biết được tại công trình có nhiều sắt mới và thiếu sự trông coi, quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp sắt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 20 giờ ngày 04/4/2019, sau khi đã uống rượu, Chung Hoàng E rủ bị cáo đến công trình để trộm sắt và cả hai đã lén lút lấy trộm được 25 trụ sắt và 01 vỉ sắt, bị cáo đã bán 12 trụ sắt với số tiền 600.000 đồng, cùng với Chung Hoàng E sử dụng 400.000 đồng và chia nhau mỗi người 100.000 đồng; tổng giá trị tài sản đã được định giá với số tiền là 2.724.000 đồng. Bị cáo cùng với Chung Hoàng E thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc nên chỉ là đồng phạm giản đơn; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Chí T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới; tuy nhiên, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, chỉ là đồng phạm giản đơn, giá trị tài sản trộm cắp là không lớn, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, vợ bị cáo bị tai nạn giao thông đến nay chưa lao động được, bị cáo còn có 02 con còn nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhưng chưa áp dụng đối với bị cáo; sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo đã nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí T 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng Q. V;
- Bị cáo;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quí